

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

Giấc mơ hạc cầm

OLEKSIY AVTOMONOV/SHUTTERSTOCK



Dây của đàn hạc được ký hiệu theo màu.

MICHAEL KUREK

Tôi không thể nhớ được lần đầu tiên biết đến cây hạc cầm (đàn Harp) là khi nào; có lẽ khi tôi còn là một cậu bé. Ngày ấy, hiếm hoi lắm mới được chiêm ngưỡng một dàn nhạc giao hưởng trên truyền hình, và ánh mắt tôi luôn hướng về chiếc hạc cầm, loại nhạc cụ có dáng vẻ kỳ lạ nhất trên sân khấu, ít nhất là tới giây phút người nhạc trưởng với mái tóc dài bước lên bục. Khi được trao cơ hội, cây đàn hạc sẽ tỏa sáng, với hình dáng diễm lệ và âm thanh kỳ diệu như dòng thác chảy.

Và rồi chúng ta có “Mickey and the Beanstalk”, một phân đoạn trong bộ phim năm 1947 “Fun and Fancy Free” của Disney, với nhân vật Đàn Hạc Vàng (Golden Harp) – đó là một người phụ nữ xinh đẹp với giọng ca thánh thót có phần lưng bằng cách nào đó được gắn với hình tượng chiếc đàn hạc. Vai diễn được thể hiện tuyệt vời bởi một ngôi sao tuổi teen nổi tiếng vào thời ấy, nữ ca sĩ kiêm diễn viên Anita Gordon. Quá là một nhạc cụ làm mê hoặc lòng người! Nổi tiếng với cây đàn hạc, tất nhiên cũng phải nhắc tới Harpo Marx, một thành viên trong nhóm hài kịch Marx Brothers; anh ta chơi hạc cầm thật hay.

Hạc cầm cổ điển

Trong những năm gần đây, mặc dù không chơi đàn hạc, tôi đã được các thành viên trong Hiệp hội Hạc cầm Hoa Kỳ (American Harp Society) và Đại hội Hạc cầm Thế giới (The World Harp Congress) ủy nhiệm sáng tác những bản nhạc dành cho hạc cầm để biểu diễn tại các hội nghị quốc gia và quốc tế. Việc tham gia những hội nghị này là một trải nghiệm vô cùng thú vị. Khung cảnh của từng hàng từng hàng những chiếc hạc cầm lấp lánh, thường được mạ vàng (một số bằng gỗ tự nhiên hoặc sơn mài đen), được xếp ở hàng lang hội trường thật tráng lệ. Hình ảnh đó đồng bộ với cảnh hàng trăm nghệ sĩ hạc cầm – những người có đôi chút khác biệt với các nghệ sĩ nhạc cụ khác – dường như đang nhẹ nhàng bay bổng khắp khán phòng, như thể giai khúc hạc cầm đã khiến họ thành một con người mới.

Tôi rất thích được sáng tác những



PETER VORONOV/SHUTTERSTOCK

Hạc cầm chỉ có bảy dây cho mỗi quãng tám, tương tự như các phím trắng của piano.

Một chiếc đàn hạc cổ điển với bàn đạp (pedal) ở phần đáy.



Bàn đạp (pedal) của đàn hạc.

bản nhạc hạc cầm, một phần vì (tôi đùa vui một chút) tôi không thể sáng tác được một khúc nhạc khó nghe dành cho cây đàn hạc. Tuy nhiên, sáng tác cho hạc cầm cũng là một nhiệm vụ khó khăn; chiếc đàn này có nhiều nốt nhạc hơn và một số ký hiệu đặc biệt không sử dụng cho các nhạc cụ khác.

Khi chiêm ngưỡng một cây hạc cầm, ta sẽ choáng ngợp trước một hàng dây đàn thẳng tắp và tự hỏi sao những người nghệ sĩ có thể biết được dây nào tương ứng với nốt nào. Không chỉ có vậy, để có thể kéo léo tạo lên

những giai điệu đẹp đẽ từ những dây đàn với độ căng cao cũng là một công việc không hề dễ dàng.

Nếu quan sát kỹ ta có thể nhận thấy bảy dây của nốt đô (C) trong từng quãng tám có màu đỏ, và tất cả những dây nốt pha (F) có màu đen hoặc xanh dương, qua đó các nghệ sĩ hạc cầm có thể xác định được vị trí tay trên nhạc cụ. Nhưng để có thể di chuyển chính xác qua các dây xa hơn cho các nốt ở cao độ khác sẽ phụ thuộc vào trí nhớ

Xem tiếp trang 2

Giấc mơ hạc cầm

Tiếp theo từ trang 1

của cơ bắp và tầm nhìn ngoại vi, bởi người nghệ sĩ phải đọc bản nhạc và không thể luôn quan sát vị trí tay.

Lòng tôn trọng, sự nể phục của tôi đối với nghệ thuật chơi hạc cầm tăng gấp bội khi tôi biết được rằng chơi đàn hạc không chỉ yêu cầu sự linh hoạt của cả hai tay, mà còn có bảy bàn đạp (pedal) cần cả hai chân thao tác lên xuống nhịp nhàng ở một đến ba vị trí. Ví dụ, bàn đạp D sẽ đồng thời điều chỉnh cả bảy dây rê (D) trong từng quãng tám thành các âm thanh phẳng, sắc nét hoặc tự nhiên, tới khi bàn đạp đó được thay đổi lần nữa.

Hạc cầm chỉ có bảy dây cho mỗi quãng tám, tương tự như các phím trắng của piano. Để có được nốt “phím đen,” thì người chơi cần dùng đến các bàn đạp. Một vài nhạc cụ tiêu chuẩn khác cần dùng cả hai tay và chân để có thể chơi được các nốt phụ là đại phong cầm (pipe organ), và bộ trống rock/jazz cũng đều có bàn đạp. Sự phối hợp này cần dùng cả trí chi, tay và chân, một cách độc lập, tương tự như việc một người cố gắng võ đấu và xoay bụng cùng lúc, nhưng khó gấp đôi!

Lịch sử phong phú của hạc cầm

Có lẽ không một nhạc cụ nào đã phát triển qua nhiều phiên bản như vậy, từ chiếc hạc cầm mà David chơi để xoa dịu tâm trí vua Saul đến chiếc đàn lire của người Hy Lạp cổ, tới loại hạc cầm có bàn đạp hiện đại đã ít nhiều hoàn thiện như hiện nay kể từ cuối thế kỷ 19.

Một số loại hạc cầm nhỏ Celtic và đàn hạc dân gian vẫn tồn tại cho tới ngày nay, và đều phổ biến hơn bao giờ hết. Chiếc đại hạc cầm cho hòa nhạc cổ điển đương đại mà tôi đang đề cập tới là một cây đàn lớn, cao khoảng 6 feet, với 47 dây và có âm vực khoảng 6,5 quãng tám, chỉ kém một chút so với chiếc piano.

Hạc cầm không được các nhà soạn nhạc trong thời kỳ Cổ điển như Mozart và Haydn sử dụng nhiều, kể cả với

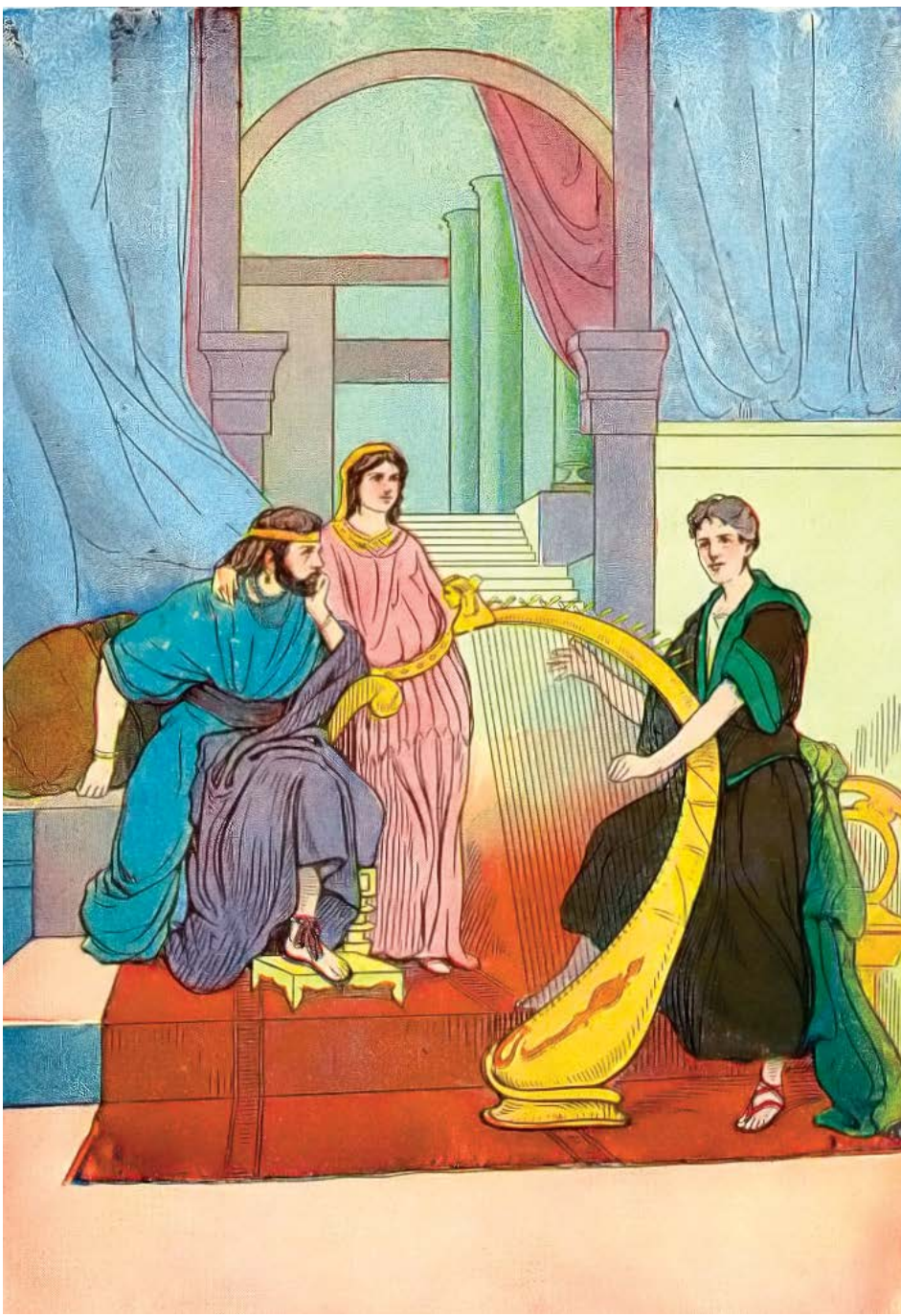
Beethoven cũng như sau này là Brahms. Nhưng nhiều nhà soạn nhạc chủ đạo thời kỳ Lãng mạn đã sẵn sàng sử dụng loại nhạc cụ này. Ví dụ có thể kể đến là màn độc tấu hạc cầm du dương trong các vở ballet của Tchaikovsky.

Nhưng để có thể cảm thụ khả năng thực thụ của một chiếc đại hạc cầm với bàn đạp hiện đại cho hòa nhạc, tôi sẽ gợi ý nên thưởng thức những bản concerto hạc cầm bất hủ, như bản Concerto cho Hạc cầm và Hợp xướng ở cung Mi giáng trưởng, Op. 74 của nhà soạn nhạc người Nga Reinhold Glière (1875–1956). Mặc dù được sáng tác năm 1938, tác phẩm này vẫn có được một vị trí trang trọng trong danh mục những bản nhạc truyền thống của trường phái Lãng mạn thời thế kỷ 19.

Thiên tài Wolfgang Amadeus Mozart chỉ soạn đúng một bản cho hạc cầm – bản Concerto cho Sáo và Hạc cầm ở cung Đô trưởng, K. 299 năm 1778 – nhưng vô cùng xuất sắc và được giới nghệ sĩ hạc cầm cũng như khán giả xem là một đóng góp lớn cho kho tàng nghệ thuật hạc cầm.

Nếu để ý một chút, bạn sẽ nhận ra hạc cầm được xuất hiện thường xuyên trong những bộ phim cổ điển, bất kể là trong các cảnh phim hoặc nhạc nền. Một trong những sự góp mặt tiêu biểu của hạc cầm trong nhạc nền là việc sử dụng chín chiếc đàn (count ‘em, nine!) trong bản nhạc hoàn mỹ của nhà soạn nhạc Bernard Herrmann cho bộ phim “Dưới rặng San hô 12 dặm” (Beneath the 12-Mile Reef) năm 1953, trong đó họ đã tái hiện lại khung cảnh thiên đường dưới nước.

Một trong những sự xuất hiện đáng chú ý của hạc cầm trên màn ảnh, cũng trong 1947, là phần trình diễn độc tấu hạc cầm tuyệt đẹp bởi Cary Grant (trong vai Thiên thần Dudley) trong phim “Vợ ông Giám mục” (The Bishop’s Wife), với sự tham gia của Loretta Young và David Niven. Trong phim, đôi tay đang gảy đàn không phải của Grant, mà là của Denzil Gail Laughton (1921–1985), một nghệ sĩ hạc cầm jazz nổi tiếng



David chơi hạc cầm cho vua Saul, ảnh minh họa từ “The Boys of the Bible” của Hartwell James, xuất bản bởi Henry Altemus Co.

Tác giả (bên trái) với nghệ sĩ hạc cầm Mario Falcao.



nhưng cũng là diễn viên trong các phim và chương trình truyền hình. Đôi tay lướt trên các dây hạc cầm của nghệ sĩ Laughton được đóng thay cho tay của diễn viên Cary Grant nhờ sử dụng công nghệ kỹ thuật vào thời đó.

Quỳnh Anh biên dịch

Trí tuệ cổ xưa: Con hổ già và người lão hành tham lam

EPOCH INSPIRED STAFF

“Con Hổ Già và Người Lão Hành Tham Lam” là một câu chuyện về tinh thần lam và hậu quả nguy hiểm đầy tiếc nuối.

Câu chuyện được kể lại này là một phần của bộ sưu tập đặc biệt dành cho trẻ em, được biên soạn và sản xuất vào năm 2012 trong chương trình “Những Câu Chuyện Cổ về Trí tuệ” của Đài Phát thanh Hy Vọng (Sound of Hope Radio Network).

Ngày xưa ngày xưa, có một con hổ sống trong một khu rừng. Nhiều năm trôi qua, nó đã quá già không thể săn mồi được nữa. Một ngày nọ, khi hổ đang đi dạo ven hồ thì bỗng phát hiện ra một chiếc vòng vàng. Nó nhanh chóng vớ lấy chiếc vòng và nghĩ đến chuyện dùng chiếc vòng để làm mồi nhử ai đó. Khi nó đang có ý nghĩ này trong đầu, thì một người lão hành đi qua phía bờ bên kia hồ. Ngay lập tức, con hổ nghĩ: “Hắn ta sẽ là một bữa ăn thật tươi ngon!” Do vậy, nó tính kế dẫn dụ người lão hành. Nó giữ chiếc vòng dưới chân để cho người lão hành có thể nhìn thấy được, và nói: “Anh có muốn lấy chiếc vòng vàng này không? Tôi không cần đến nó.”

Ngay khi thấy chiếc vòng, người lão hành muốn có được nó, nhưng lại chần chừ không tiến lại gần con hổ. Biết điều đó thật nguy hiểm, nhưng anh ta vẫn muốn có cái vòng vàng. Vì vậy, anh ta cần trong hỏi con hổ: “Làm sao ta có thể tin người? Ta biết người là một dã thú và người có thể giết ta.”

Con hổ tinh ranh đáp ra về vô tội: “Này anh lão hành, khi còn trẻ, tôi đã rất ranh mãnh xấu xa, nhưng giờ tôi đã thay đổi. Tôi đã nghe theo lời khuyên của một vị thánh; tôi đã bỏ hết quá khứ độc ác lại phía sau và giờ thì tôi hoàn toàn có độc trên thế giới này, và

chỉ làm những việc tốt. Tôi cũng đã già, không còn răng, và những cái móng vuốt của tôi thì cũn, vậy nên anh chẳng cần phải sợ tôi.”

Người lão hành bị những lời tinh quái này đánh lừa, và ham muốn đổi lấy vòng vàng của anh ta nhanh chóng lấn át nỗi sợ. Anh ta đã nhay xuống hồ để lấy quả chuông con hổ.

Tuy nhiên, như con hổ đã toan tính, người lão hành bị mắc kẹt trong vùng đầm lầy. Nhìn thấy điều này, con hổ an ủi anh ta và nói: “Ồ, đừng lo lắng, tôi sẽ giúp anh.”

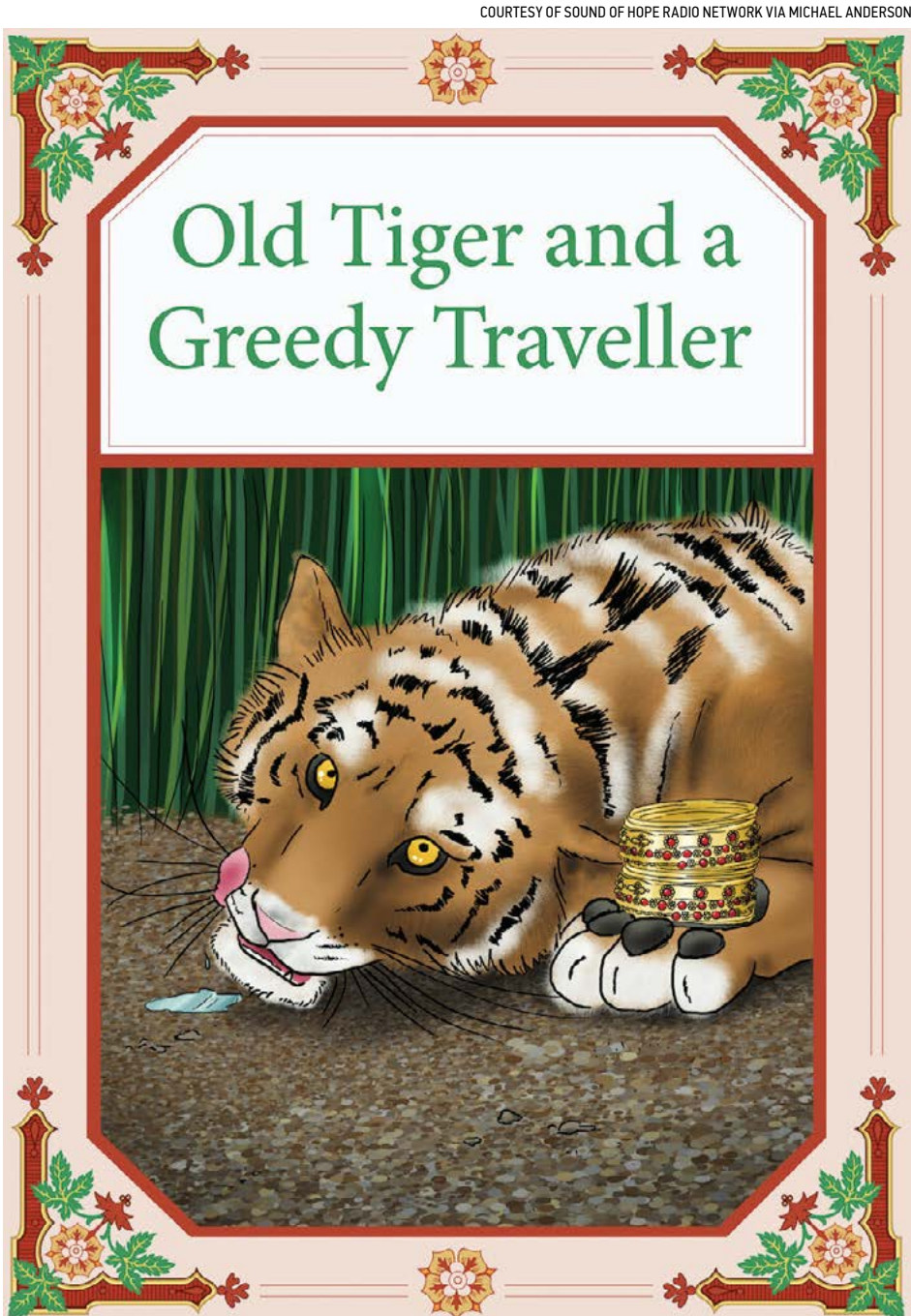
Từng bước một, con hổ tiến đến gần người lão hành và chộp lấy anh ta. Khi người lão hành bị con hổ lôi lên bờ, anh ta thầm nghĩ: “Ồ, lời nói về sự thánh thiện của con thú này đã khiến ta hoàn toàn bị lừa. Sức sinh thì mãi mãi là sức sinh. Giá mà ta không để lòng tham lấn át lý trí, thì đâu nên nỗi này.”

Nhưng đã quá muộn; người lão hành đã trở thành bữa ăn của con hổ. Anh ta đã trở thành nạn nhân của lòng tham và con hổ đã thành công với mưu kế thâm hiểm của nó như thế đó.

Bài học: Tham lam thì sẽ bị trừng phạt.

Những câu chuyện về trí tuệ cổ xưa nhắc nhở chúng ta về những truyền thống và giá trị đạo đức, những điều đã được trân trọng và gìn giữ trên khắp thế giới. Vui lòng chia sẻ câu chuyện của quý vị với chúng tôi tại eng.inspired@epochtimes.com và tiếp tục nhận nguồn cảm hứng hàng ngày bằng cách ghi danh nhận bản tin Epoch Inspired tại TheEpochTimes.com/newsletter

Nhã Liên biên dịch



Mời quý độc giả nghe Audio tại: https://www.theepochtimes.com/ancient-tales-of-wisdom-old-tiger-and-a-greedy-traveler_3934406.html



Bức tranh “Thần hộ mệnh” do Kathy Gillis vẽ năm 2016. Sơn dầu trên vải, 71 x 175 cm.

HỘI HOA

Nghệ thuật thuần khiết và lời thề ước của người họa sĩ Canada

Triển lãm trực tuyến: “Trái tim thuần khiết: tranh sơn dầu của Kathy Gillis”

LORRAINE FERRIER

Năm 1940, với tình yêu và sự hồn nhiên của tuổi thơ, bà Kathy Gillis nguyện trở thành một họa sĩ. Đó là nghề mà bà Doris, mẹ của bà đã từng ao ước. Căn bệnh bại liệt đã cướp đi cơ hội thực hiện ước mơ đó của bà Doris vì virus đã lan đến não, khiến bà không thể làm gì được. Bà Gillis đã chia sẻ ý định trở thành một họa sĩ với người bà đã tận tình chăm sóc mình. Đó là lời hứa lớn lao đầu tiên trong đời, và bà luôn tâm niệm về việc hoàn thành lời hứa đó.

Trong triển lãm trực tuyến “Trái tim thuần khiết: Những bức tranh sơn dầu của Kathy Gillis” (Pure Heart: Kathy Gillis’s Oil Paintings), bà Gillis kể lại những trải nghiệm trong cuộc đời đã hình thành nên con người bà và nghệ thuật mà bà theo đuổi.

Bà Gillis cho biết rằng khi còn là một nữ sinh, bà đã sao chép tất cả các hình minh họa trong cuốn “How to Draw” (Sách dạy vẽ) của họa sĩ Victor Perard một cách háng say. Bà kể rằng, vào những năm 1960, khi các con ngủ giấc chiều, bà đã tận dụng thời gian để hoàn thành một khóa học nghệ thuật trong thương mại, để rồi trở thành một họa sĩ chuyên vẽ thương mại quảng cáo.

Bà Gillis học đại học vào những năm 1970. Bà rất thích thú khi tìm hiểu về các khóa học nghệ thuật tạo hình ở các trường đại học Mỹ vào thời điểm đó. Bà viết, “Đội ngũ giảng viên chủ yếu gồm các nghệ sĩ theo trường phái nghệ thuật hiện đại và ấn tượng trừu tượng. Tôi cảm thấy tuần thú các quy tắc của họ thật dễ dàng, nhưng nó không bổ ích lắm.” Bà tiếp thu được vài kinh nghiệm thực tế nhưng về căn bản, thời gian học đại học đã giúp bà thấy rõ tại sao các sinh viên hiện tại đến với bà khi họ thiếu kỹ năng hội họa.

Lời hứa mới, thề ước xưa

Trong triển lãm, bà Gillis nhanh chóng quay trở về năm 1998, khi bà đã sáng tạo và giảng dạy nghệ thuật được 20 năm. Năm đó, bà thực hiện một lời hứa lớn lao khác. Bà tình cờ gặp một học viên Pháp Luân Đại Pháp, đang dựng một quỹ thông tin tại trường đại học nơi bà làm việc. Pháp Luân Đại Pháp là một môn tu luyện cổ xưa của Trung Quốc dựa trên nguyên lý Chân, Thiện, và Nhân. Các học viên luyện một bộ môn bài tập nhẹ nhàng, trong đó có một bài thiền định.

Bà Gillis nhận ra sự tham thụy của các bài luyện công khí học bài công pháp thứ hai. Bà đã thấy một trong

những tư thế đó trên một số hiện vật cổ bà từng vẽ. “Tôi biết những tư thế này, tôi đã trải nghiệm và chia sẻ chúng với những người khác. Không hiểu sao, tôi lại tình cờ gặp được một môn tu luyện cổ xưa!” bà viết. Bà nguyện sẽ tu luyện Pháp Luân Đại Pháp trong suốt phần đời còn lại của mình.

Chỉ một thời gian ngắn sau, vào năm 1999, Trung Cộng bắt đầu đàn áp tàn bạo các học viên Pháp Luân Đại Pháp ở Trung Quốc. Bản thân là một học viên, bà Gillis buộc phải hành động. “Nếu tôi không vẽ lại sự kiện này, tôi sẽ là loại nghệ sĩ nào đây?” bà nhớ lại.

Năm 2003, bà Gillis cùng các họa sĩ từ khắp nơi trên thế giới quy tụ tại New York để sáng tác nghệ thuật nói lên sự thật về cuộc bức hại các học viên Pháp Luân Đại Pháp.

“Chúng tôi thuê và mượn phòng vẽ ở bất cứ nơi nào có thể, nhưng Đảng Cộng sản Trung quốc đã can thiệp rất lớn, gồm cả đe dọa đánh bom và các âm mưu xâm phạm khác. Rõ ràng, họ rất sợ các tác phẩm của chúng tôi. Vì đó mà ngày đây tôi nhận ra sức mạnh của nghệ thuật.”

Những bức tranh từ ‘trái tim thuần khiết’

Trong suốt sự nghiệp của mình, bà Gillis chú trọng vào những hiện tượng chưa từng thấy và không được chú ý trong cuộc sống, bao gồm các chủ đề như giấc mơ và trí tuệ cổ xưa. Bà hy vọng nghệ thuật của mình sẽ giúp mọi người chú tâm vào cuộc sống và môi trường xung quanh; với trần trở đó, bà đã đưa 5 bức tranh vào triển lãm trực tuyến.

Bà Gillis đã vẽ bức “Thần hộ mệnh” (Guardian) vào năm 2016. Bức tranh vẽ cảnh một cô bé, một học viên Pháp Luân Đại Pháp, khi đang ngồi nhập định thâm sâu, thì có một con rồng vàng trắng lệ canh giữ bên cạnh. Ở phương Đông, rồng thường là những Thần hộ Pháp nhân từ, trái ngược với phương Tây, rồng là những sinh vật khác nhau và được coi là lực lượng hắc ám.

Triển lãm cho thấy góc nhìn đầy cảm hứng về sự cố gắng bền bỉ cần có để trở thành một họa sĩ thực thụ. Mặc dù đó là kinh nghiệm sống của riêng bà Gillis, nhưng những người đang theo đuổi một sự nghiệp sáng tạo có thể đồng cảm, và tìm thấy niềm an ủi, sống đúng với tài năng thiên bẩm của mình và với thề ước thuần khiết.

Để tìm hiểu thêm về buổi triển lãm trực tuyến “Trái tim thuần khiết: tranh sơn dầu của Kathy Gillis”, quý vị vui lòng truy cập NTDCharities.com

Sứ mệnh của New Tang Dynasty Charities là đưa tình hoa của các nền văn minh cổ đại tỏa sáng trở lại thông qua các triển lãm nghệ thuật và các hoạt động giáo dục, làm phong phú thêm các nền văn hóa đa dạng của cộng đồng người Canada.

Phương Du biên dịch

SHEN YUN SHOP

Illuminate Autumn

With Shen Yun-inspired Elegance

ShenYunShop.com | TEL: 1.800.208.2384

State Farm

NHẬN BẢO HIỂM TUYỆT VỜI VÀ GIÁ TRỊ LỚN

XE NHẢ NHÀ NHẬN THỌ SỨC KHỎE NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

TIẾT KIEM ĐẾN 40%

Làm thế nào để bảo vệ bạn, những người thân yêu của bạn và cuộc sống bạn đã xây dựng bằng bảo hiểm?

VỚI SỰ PHỤC VỤ TẬN TÌNH CỦA CÔNG TY BẢO HIỂM XE & NHÀ HÀNG ĐẦU Ở MỸ

Tommy Tran 713-270-8868

State Farm Agent

Email: tommy.tran.do9d@statefarm.com
7601 W. Sam Houston Pkwy S. Ste. 176, Houston, TX 77036
(bên cạnh Khách Sạn Comfort Suite & Tandy Leather)
www.insurewithtommytran.com

Chào đón khách hàng đến tư vấn miễn phí
Chúng tôi nói Tiếng Việt, English, 中文, Se Habla Espanol
Chúng tôi rất vui lòng trả lời các câu hỏi của bạn

CẦN TUYỂN NHÂN VIÊN Thông thạo Anh-Việt
Xin liên lạc văn phòng hoặc ghi danh online tại:
tommytran.sfagentjobs.com/account
281-686-0380 / Email: tommy@insurewithtommytran.com

Cánh cổng vào cõi vĩnh hằng: Chí Liên

Kỳ quan kiến trúc: Nghệ thuật truyền cảm hứng cho chúng ta qua các thời đại

JAMES HOWARD SMITH

Được xây dựng tại Hồng Kông năm 1998, Chí Liên Tịnh Uyển và Nam Liên Viên Trì là những kiến trúc đặc sắc biểu đạt văn hóa Trung Hoa cổ xưa: thiên địa giao hòa. Những ngôi đền thời Đại Đường với cửa chính nhìn ra khoảng sân rộng, như cánh cổng bằng bệnh trên mặt hồ sen dẫn lối vào thiên quốc. Những gian nhà nhỏ nổi lên giữa mặt hồ trong vườn thượng uyển khơi dậy cảm xúc ngạc nhiên lẫn thích thú cho du khách.

Xuyên qua Chính Môn cũng là đi từ bờ bên này sang bờ bên kia. Một khung cảnh thật đẹp xuất hiện: sân trong được trang hoàng với cây bonsai và Hồ Sen ở tiền cảnh của Điện Thiên Vương.

Khung cảnh này được lấy cảm hứng từ bức bích họa mô tả trải nghiệm chân thật của một nhà sư trên hành trình tâm linh vào Thiên Quốc của Đức Phật A Di Đà. “Cõi Tịnh Độ” là một trong những bức bích họa của thời Thịnh Đường được sáng tác vào năm 705-781 và được tìm thấy trong hang Mạc Cao vùng viễn tây bắc Trung Quốc.

Sân trong dường như là một cánh cổng dẫn vào thế giới tâm linh cổ xưa nhưng vẫn luôn hiện hữu. Có những bức bích họa những vị Phật đang an lạc ở nơi đó và trong những đền các xa xôi hơn. Lối đi trong sân xung quanh bốn hồ sen nhưng khi bước đi trên những con đường này, bạn có cảm giác như thể đang băng qua những cây cầu và bằng bệnh trên mặt hồ rộng lớn.

Nam Liên Viên Trì

Sau khi từ Chính Môn quay trở lại, một cây cầu cong màu đỏ sơn thu hút tầm mắt và dẫn dắt ánh nhìn của bạn đến điểm nhấn chính của Nam Liên Viên Trì: Viên Mãn Các. Gian nhà nổi bật giữa khung cảnh xanh tươi của hòn đảo trong đầm sen bừng lên ánh vàng kim rực rỡ.

Những cây bonsai Hắc Thông độc đáo kết hợp với đá tự nhiên, đôi nhỏ và mặt nước tạo nên một phương Đông cổ đại thu nhỏ. Tất cả hòa quyện vào nhau tạo nên bức tranh phong cảnh miền núi sống động.

Kỹ thuật tiểu cảnh này về căn bản là tạo ra một mô hình thu nhỏ của những cảnh quan thiên nhiên rộng lớn tuyệt đẹp, là điểm nhấn đặc sắc của các khu vườn cổ Trung Hoa. Tiểu cảnh cho những người không có cơ hội đi du lịch trải nghiệm bầu không khí thắng hoa trong khung cảnh đô thị.

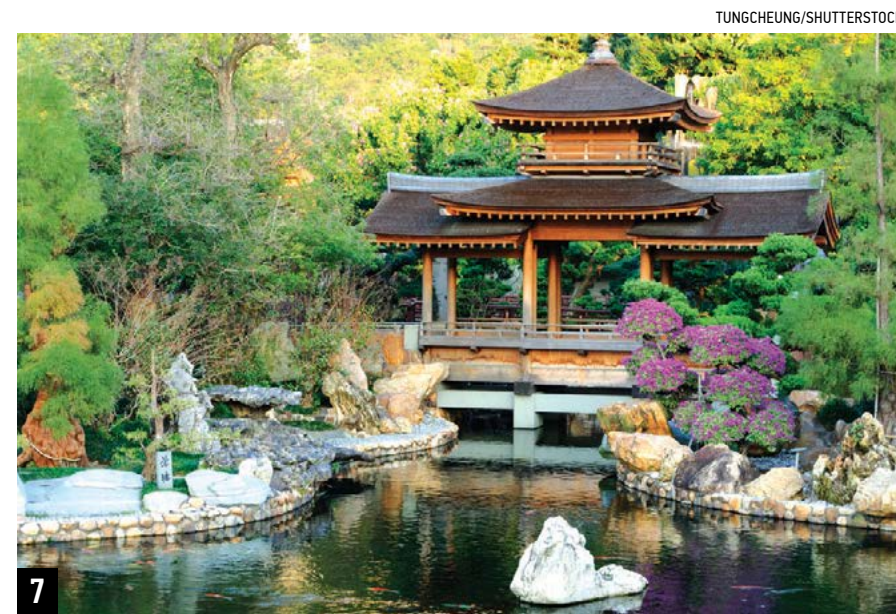


Chú thích: Đẩu Củng là một cấu trúc của Trung Hoa cổ xưa, gồm các khối gỗ (đấu) và các tay xà ngắn (củng) được đeo sao cho khi chồng lên chúng sẽ đan cài vào nhau để tạo thành một khối vững chắc mà không cần dùng đinh (kỹ thuật ghép mộng gỗ).

Ông James Howard Smith là nhiếp ảnh gia về kiến trúc, nhà thiết kế, và người sáng lập Cartio với tư cách chuyên gia truyền cảm hứng và tôn vinh kiến trúc cổ điển.

Phương Du biên dịch

Tịnh Uyển và Nam Liên Viên Trì



1. Thiên Vương Điện có bố cục kiến trúc thời Đường, với một điện trung tâm được cân đối bởi tháp trống và tháp chuông ở hai bên. Hai gian hai bên vươn ra phía trước như thể đang rộng vòng tay chào đón du khách.

2. Phần mái lớn vươn ra và Đẩu Củng (1) là những đặc điểm chính của kiến trúc truyền thống Trung Hoa. Các mái che vươn ra còn giúp bảo vệ cấu trúc chính bằng gỗ khỏi các yếu tố tác động, giúp bảo quản tòa nhà. Hình dáng mái vươn ra phía ngoài tạo nên sự bay bổng và nhiều biểu cảm.

3. Chính Môn cho thấy phong cách kiến trúc thời Đường với liên kết cột và dầm gỗ bằng một kỹ thuật cổ xưa không dùng đinh, được áp dụng trong toàn khu đền.

4. Hồ Sen có nước chảy từ vòi đầu rồng và điểm xuất hoa súng.

5. Những cây bonsai Hắc Thông tạo tiểu cảnh cho chính điện.

6. Nhìn từ một chòi nghỉ chân ở bờ nam, Tùng Trà Tà (trà thất) với một lối đi có mái che nhìn ra hồ nước.

7. Cầu Mái Ngồi với bề lợp mái giống hình dáng chim Đại bàng, một loài chim thần không lộ với đôi cánh sải rộng. Cầu nối hai bờ và là tâm điểm thu hút mọi người về phía đông của khu vườn.

8. Sảnh thờ tượng Phật Thích Ca, Bồ Tát Quán Thế Âm và các vị Bồ Tát khác.

9. Viên Mãn Các tỏa ánh vàng kim rực rỡ.

10. Một con suối chảy xuống ba bậc đá rêu phong vào Hồ Sen.

11. Bức ảnh chụp từ trên không cho thấy sự kết nối của Tịnh Uyển, khu đền chính và Nam Liên Viên Trì.



PHO OLD TOWN

VIETNAMESE NOODLE & GRILL

25551 KINGSLAND BLVD. SUITE B102, KATY, TX 77494
(832) 437-4519

OPEN NOW

BUSINESS HOURS:
MON-THU: 11AM - 8PM
FRI-SAT: 11AM - 9PM
SUNDAY: CLOSED



Phở Tỏi Lăn Hà Nội, Phở Đặc Biệt, Phở Fillet Mignon, Phở Gà, Phở Đồi Biền, Mi, Bún, Cơm, Bánh Mì, Chả Giò, Gỏi Cuốn, Hủ Tiếu Ấp Chảo, Món Ăn Chay, Trà Sữa, và Món Tráng Miệng.





EPOCH TIMES
TIẾNG VIỆT

CHÚNG TÔI ĐƯA NHỮNG TIN TỨC QUAN TRỌNG, TRUNG THỰC VÀ TRUYỀN THỐNG

Đặt mua báo Epoch Times Tiếng Việt ngay hôm nay.

TEL: **(626) 618-6168**
(714) 356-8899

WWW.ETVIET.COM
10962 Main Street, Suite 101, El Monte, CA 91731-2922

Hôn ước và đạo nghĩa vợ chồng

DO VÂN VÀ LƯU HIẾU

Nếu trước khi kết hôn, hay tin vợ hôn thê của mình tương mạo xấu xí hoặc bệnh tật khắp thân thì bạn sẽ làm như thế nào? Đối diện với sự việc như vậy, rất nhiều người thời xưa đã đưa ra sự lựa chọn khiến người đời không khỏi cảm phục.

Cô gái câm có nơi gửi gắm

Thời nhà Tống có một người tên là Trịnh Thúc Thông, tuổi nhỏ phụ mẫu đã định hôn ước cho anh; người hôn phối là con gái nhà họ Hạ. Trịnh Thúc Thông sau khi trưởng thành thì đến kinh đô thì cứ; đổ đạt xong anh quay trở về chuẩn bị thành hôn. Nhưng khi anh về đến nhà thì hay tin con gái nhà họ Hạ vì bị bệnh mà đã trở thành một người câm. Bác cha anh dự định lựa chọn một người khác cho anh.

Tuy nhiên, Trịnh Thúc Thông đã cự tuyệt lòng tốt của bác mình, anh nói

rằng: “Nếu con không cưới con gái nhà họ Hạ thì cả đời có ấy cũng không thể gả cho ai được. Hơn nữa, lúc người ta khỏe mạnh lành lặn thì đính hôn, lúc người ta thân mang tật bệnh thì lại rườm rà; điều này có lẽ nào là hành vi của một người quân tử sao?”

Trịnh gia vẫn cử hành hôn lễ như thường. Hai người sau khi kết hôn thì phu thê gắn bó. Về sau Trịnh Thúc Thông làm quan đến chức Triều phụng đại phu; con trai do người vợ cảm sinh ra sau khi trưởng thành cũng đỗ đạt khoa cử và làm quan.

Trăm năm hòa hợp với người vợ xấu xí

Tô Như Huệ người tỉnh Thiểm Tây sống dưới triều nhà Tống, lúc sáu tuổi thì phụ thân qua đời. Mẫu thân định hôn ước cho anh. Năm sau, mẫu thân của anh cũng qua đời. Tô Như Huệ dẫn đàn lớn lên nhờ vào sự giúp đỡ của người



Cảnh nước dâu trong “Thanh Minh Thượng Hà Đồ” do Họa viên của triều đình nhà Thanh vẽ.

thân và bạn bè.

Tô Như Huệ sau khi trưởng thành thì chuẩn bị thành hôn. Lúc này anh nghe nói vợ hôn thê của mình tương mạo xấu xí, hơn nữa một bên chân còn có tật, nhưng anh không hề để tâm đến điều này mà vẫn cưới cô gái về nhà. Hai người sau khi kết hôn thì vô cùng yêu thương hòa hợp.

Một ngày kia, một người bạn của Tô Như Huệ nói đùa rằng: “Nghe nói rằng phu nhân của anh dung mạo xấu xí, sao anh không mua một tỷ nữ về hầu hạ mình?” Tô Như Huệ đáp: “Đây là hôn sự do mẫu thân của tôi đã định lúc người

còn sống, hoa tai và trâm cài tóc mà phu nhân tôi đeo đều là di vật của mẫu thân để lại. Nếu như tôi ghét bỏ nàng ấy thì chính là không nhớ đến mẫu thân. Luận về tình thì gần như là tham sắc, luận về tội thì bằng như là bất hiếu, tôi sao có thể nhẫn tâm làm như vậy được?” Người bạn nghe xong thì về mặt trêu đùa cũng đành cho anh.

Không quên mẫu thân, không phụ thê tử, Tô Như Huệ từ một điển viên kịch sau này ra làm quan, cuối cùng làm đến chức Tổng binh.

Hàn Văn Môn sống đến già cùng với cô gái mù

Thời nhà Minh, ở huyện Hạng Thành, tỉnh Hà Nam, có một người tên gọi là Hàn Văn Môn, có hôn ước với con gái nhà họ Thích. Tuy nhiên, nào ai đoán được chữ ngờ, sau khi đính hôn không lâu thì cô con gái nhà họ Thích đột nhiên hai mắt bị mù. Thích gia nghĩ rằng Hàn Văn Môn tuổi còn trẻ, lại giỏi văn chương, sau này ắt sẽ thành tài, kết hôn với một người con gái mù thì không thích hợp lắm, do vậy mà đề nghị hủy hôn, đồng thời dự định sẽ để con gái ở vậy đến già.

Phụ mẫu của Hàn Văn Môn cảm thấy rằng giải quyết như vậy cũng hợp lý, định bụng đồng ý từ hôn, nhưng Hàn Văn Môn lại kiên quyết không đồng ý, vẫn theo nghi lễ thông thường chuẩn bị rước cô gái mù về nhà. Thích gia vô cùng cảm động liền thêm một tỷ nữ xinh đẹp làm của hồi môn.

Hàn Văn Môn lại nói: “Về tình lý mà nói, người một khi nhìn thấy nữ tử xinh đẹp thì trong lòng nhất định sẽ bị rung động, do vậy chỉ bằng không nhìn thấy, như vậy có thể bảo đảm được sự hòa hợp giữa hai vợ chồng chúng con,” nói rồi liền cho tỷ nữ quay trở về Thích gia.

Về sau, Hàn Văn Môn đảm nhiệm chức quan chương quản giáo dục. Ông đem phu nhân theo cùng, vợ chồng hết mức thân mật gắn bó. Người Hà Nam sau khi nghe nói về chuyện này thì đều ca ngợi hành vi quân tử của ông.

Những người trong câu chuyện được kể trên đây đều là người quân tử có cảnh giới đạo đức cao thượng. Trong Tả truyện có lời rằng: “Phu hòa nhi nghĩa, thê nhu nhi chính”, trong Lễ Ký Lễ Vận đề rằng: “Phu nghĩa, phụ thính”, có nghĩa là người chồng thì nhân phẩm phải đoan chính, hết lòng có trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ vợ mình, phải làm được vừa chính trực vừa nhân nghĩa; người vợ phải vừa dịu dàng chu đáo, vừa đoan trang hòa thuận. Những người chồng được kể trong những câu chuyện trên đây đều thực hiện phu hòa thê nhu (chồng hòa khí vợ dịu dàng); họ để lại hết giai thoại này đến giai thoại khác cho hậu nhân.

Tài liệu tham khảo: Thái thượng cảm ứng thiên; Cô Thằng, thời nhà Thanh; Thanh bại loại sao-Hôn nhân loại bậy.

Oanh Lê biên dịch

THƯ PHÁP

Hoàng đế Khang Hy viết chữ đẹp nhờ bí quyết gì?

ĐÁP TUYẾT PHI HỒNG

Khang Hy Hoàng đế (1654–1722) Thanh Thánh Tổ Ái Tân Giác La – Huyền Diệp là vị Hoàng đế tại vị lâu nhất trong lịch sử Trung Quốc. Sử sách ca ngợi ông là bậc thánh quân. Ông tài trí mưu lược, văn võ song toàn khó ai bì kịp, là một người học rộng tài cao, không những tinh thông toán học, hiểu biết y thuật, mà ở phương diện nghệ thuật thư pháp truyền thống Trung Hoa còn được người đời sau ca ngợi. Bút tích thư pháp của ông mang đậm phong cách phóng khoáng, tự nhiên, nho nhã mà cũng rất thanh tú và đẹp đẽ. Vậy bằng cách cách nào mà ông có được tài năng như vậy?

Tuần du bên ngoài lấy bút mực tiêu khiển

Hoàng đế Khang Hy trong những năm tháng cường thịnh nhất thường tuần du bên ngoài sau những lúc bận rộn với trăm công ngàn việc; mỗi ngày ông lấy việc bắn cung và viết chữ để tiêu khiển. “Ở thư phòng làm bạn với bút mực, chỉ cần vấy bút thì như rồng lượn” - đó chính là những mô tả ông lúc đắm chìm trong thế giới bút nghiên, say sưa thỏa thích với thú vui của mình. Những bề tôi hộ vệ theo hầu mỗi ngày đều được chiêm ngưỡng kỹ năng bắn tên thần kỳ của Hoàng thượng, bách phát bách trúng. Còn trình độ thư pháp của ông thì như thế nào? Bề tôi đều không thể nhìn thấy được, vì vậy đều cảm thấy rất hiếu kỳ. Một ngày nọ, quan viên Đại học sĩ Hàn lâm tề tỵu trước hành cung, họ thỉnh cầu Hoàng thượng thể hiện kỹ năng thư pháp. Lúc đó, Khang Hy Hoàng đế liền lệnh cho các hoàng tử ra ngoài cửa hành cung, rồi ngồi xuống viết chữ, trong phút chốc đã viết được chữ lớn, chữ nhỏ hơn mười trang; những bề tôi, tùy tùng vây quanh xem, ai nấy đều lộ thần sắc kính ngạc.

Bài thơ “Ngắm Trăng bên Nhànhiếu” là một bài thất ngôn tuyệt cú:

Vũ quá cao thiên tế văn hồng
Quan sơn điều đệ nguyệt minh trung
Xuân phong tịch tịch xuy dương liễu
Điều duệ hàn quang độ viễn không

Tạm dịch:

Mưa tạnh trời cao hiện cầu vồng
Quan ái xa xăm trăng sáng trong
Gió xuân tĩnh tịch thổi dương liễu
Ánh sáng chập chờn giữa trời không

Nội dung mô tả khung cảnh biển ái vào mùa xuân khi trời quang mưa tạnh: dương liễu nơi biển ái đung đưa trong gió xuân tĩnh tịch, lúc mưa xuân vừa tạnh trời gần tối, phía chân trời xuất hiện cầu vồng, dưới ánh trăng chiếu sáng, núi non thật xa xăm.

Dương liễu bay trong gió, tờ liễu phấp phất ánh sáng nhạt, vô cùng tự tại. Dương liễu vô tâm, người xem hữu tình, cảm hứng vô hạn gửi nơi dương liễu, lay động qua về giữa trời không. Bút họa thư pháp trong “Bài Thơ Ngắm Trăng bên Dương Liễu” này thanh tú tròn đầy, một mực đậm bạc. Trong câu chữ rộng thoáng cân đối, thể hiện tâm trạng nhàn nhã, tự nhiên, nét chữ tinh tế uyển chuyển, thanh lệ, triển hiện nội lực thâm sâu và trình độ nghệ thuật thư pháp nhuần nhuyễn thành thục. Hơn nữa, một phần tâm trạng tự nhiên và nhàn nhã cũng với tình ý trong bài thơ tương hỗ chiếu sáng cho nhau; chữ và thơ càng thêm đẹp đẽ.

Trình độ thư pháp của Hoàng đế Khang Hy có được từ đâu?

Ông thuở nhỏ đã ham đọc sách, thường để tâm đến văn chương chữ viết, và có sở thích mô phỏng lại bút tích và chữ khắc trên bia đá của các danh nhân thời xưa. Khi bề tôi theo hầu tập trung lại xem thư pháp của ông, ông đã tiết lộ về tâm tư cũng như quá trình tự luyện tập viết chữ của mình.

“Trăm từ nhỏ đã thích tập viết chữ, mỗi ngày đều viết hơn ngàn chữ, trước nay chưa từng gián đoạn. Phàm là bút tích hoặc chữ khắc trên bia đá của các danh nhân xưa, đều mô phỏng một cách cẩn thận tỉ mỉ. Đến nay, hơn ba mươi năm thực sự đã trở thành sở thích quen thuộc rồi. Trăm viết chữ sáng sủa, cũng viết rất nhanh, trước nay chưa hề có sai sót. Phàm là lời phê trên tấu chương của Đốc phủ và chữ son trên dụ đều là trăm tự viết.”

Khang Hy đã để lại rất nhiều tập thư pháp ngự chế, mô phỏng tác phẩm có chữ viết của các bậc danh gia như Nhị Vương (Vương Hí Chi và Vương Hiến Chi), Đường Thái Tông, Hoàng Đình Kiên, Mễ Phát, Triệu Mạnh Phủ, Đồng Kỳ Xương, v.v.

Hoàng đế Khang Hy rất yêu thích thư pháp của Đồng Kỳ Xương người nhà Minh. Nhà thư pháp thời bấy giờ Thẩm Thuyên, là quan Hàn Lâm (người đứng hàng nhất trong ba tiến sĩ dưới thời Thuận Trị năm thứ 9) rất giỏi về thư pháp mang phong cách của họ Đồng, Hoàng đế Khang Hy cho mời Thẩm Thuyên vào cung hầu chuyện, bái Thẩm Thuyên làm thầy, khiêm tốn tề tỵu trước hành cung, họ thỉnh cầu Hoàng thượng thể hiện kỹ năng thư pháp. Lúc đó, Khang Hy Hoàng đế liền lệnh cho các hoàng tử ra ngoài cửa hành cung, rồi ngồi xuống viết chữ, trong phút chốc đã viết được chữ lớn, chữ nhỏ hơn mười trang; những bề tôi, tùy tùng vây quanh xem, ai nấy đều lộ thần sắc kính ngạc.

Bài thơ “Ngắm Trăng bên Nhànhiếu” là một bài thất ngôn tuyệt cú:

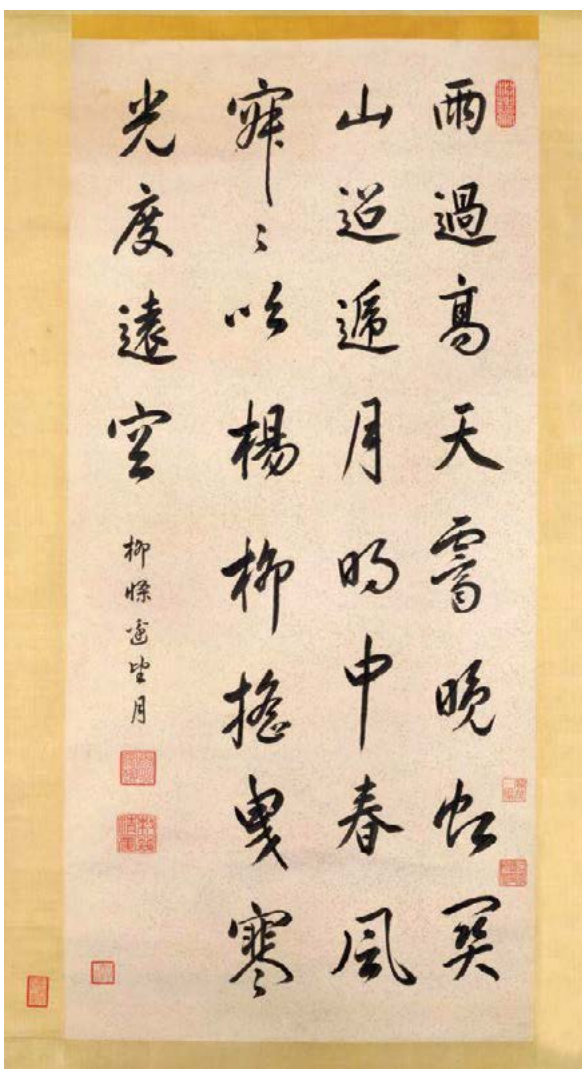
Đạo kính trọng và tôn trọng thư pháp

Khang Hy hoàng đế rất yêu thích thư pháp, đối với thư pháp rất dụng công, cũng rất xem trọng thư pháp của các quan viên ở Hàn Lâm viện; lúc tuyển chọn người tài, ông cũng chú trọng đến trình độ thư pháp của họ. Vào năm Khang Hy thứ 30 (năm 1691), kết quả khoa thi trong điện vua, quan chủ khảo đã định ra danh sách ba người: người đứng đầu là Ngô Bình; người thứ hai là Đới Hữu Kỳ; người thứ ba là Dương Trung Nạp. Hoàng đế Khang Hy sau khi xem bài thi, nhìn thấy Đới Hữu Kỳ “thư pháp quá đẹp”. Lúc ấy bèn chọn ông ta đứng đầu giáp, đỗ Trạng Nguyên.

Khang Hy Hoàng đế cho rằng thư pháp có thể hun đúc tinh tinh của một người, có thể rèn luyện chính khí an hòa trong nhân tâm, đạt được khắc cơ trong chỗ huyền diệu, cho nên xem nó là đạo dưỡng sinh, đạo trường thọ.

Có một lần, lúc ông đến chùa Pháp Hải chiêm ngưỡng thư pháp do tiên đế ngự chế, đã đích thân viết hai chữ “kính Phật”, trong bài thơ “Pháp Hải tự chiêm ngưỡng Hoàng khảo ngự thư kính Phật nhị tự”, có một câu thơ như thế này: “Pháp tắc trạng tự nhiên và nhân nhã cùng với tình ý trong bài thơ tương hỗ chiếu sáng cho nhau; chữ và thơ càng thêm đẹp đẽ.

Nền tảng tư tưởng của thư pháp



Ảnh trên: Hoàng đế Khang Hy mặc thường phục viết chữ.

Ảnh dưới-bên trái: Bút tích tranh cuộn “Bài Thơ Ngắm Trăng bên Nhànhiếu” của Hoàng đế Khang Hy.

Ảnh dưới-bên phải: Thanh Thánh Tổ Khang Hy Hoàng đế mô phỏng bút tích của Đồng Kỳ Xương.

Nền tảng tư tưởng của thư pháp và thành tựu vĩ đại của bậc thánh quân thiên cổ tại kính Trời, kính Phật.

và thành tựu vĩ đại của bậc thánh quân thiên cổ tại kính Trời, kính Phật. Khang Hy Hoàng đế còn có một bức hoành, liền đối liên quan đến thư pháp là “Kính Thiên” (kính Trời), liền đối là: “Đi ái kỳ chi tâm ái nhân, dĩ trách nhân chi tâm trách kỳ” (Lấy cái tâm yêu mình mà yêu người, lấy cái tâm trách người mà trách mình). Hoàng đế Khang Hy đem liền đối treo ở thư phòng, giống như ngày ngày lắng nghe tiếp nhận sự chỉ báo tận tâm từ Trời cao, bộc lộ ra hoài bão kính Trời thương người của bậc thánh quân, khi độ lấy sự hòa ái, nghiêm cẩn để cấu trúc bản thân, lấy khoan dung mà đối đãi người khác. “Kính Phật, Kính Trời” là tâm ý mà Khang Hy Hoàng đế, bậc thánh quân một thời lưu lại cho hậu nhân, tín ngưỡng sinh mệnh, cũng là khuôn mẫu lưu lại của bậc thánh quân.

Tư liệu tham khảo: Lang tìm kỳ văn; Thanh thực lục Khang Hy triều thực lục

Tao Đình biên dịch

ALL PHOTOS IN THE PUBLIC DOMAIN



Nguồn gốc của những chiếc gou

Trong lịch sử, chiếc gou có vai trò to lớn hơn nhiều so với công dụng nâng đỡ đầu khi chúng ta ngủ

TATIANA DENNING

Trong vở kịch “Giông tố” (“The Tempest”), tác giả William Shakespeare đã viết: “Chúng ta và giấc mơ xuất sinh từ cùng nơi nào đó, và cuộc sống phù du của chúng ta khác nào một giấc mơ.”

Một giấc ngủ ngon có vai trò quan trọng với sức khỏe tinh thần và thể chất của chúng ta, giúp ta tái tạo lại năng lượng của thân thể.

Giấc ngủ lành mạnh, bao gồm những yếu tố như giờ đi ngủ đều đặn và môi trường ngủ thích hợp, sẽ giúp bạn có một đêm ngon giấc. Một căn phòng mát mẻ, vừa đủ tối, yên tĩnh, một chiếc giường êm ái, và một chiếc gou phù hợp đều có thể giúp bạn có giấc ngủ ngon.

Mặc dù chiếc gou có vẻ là một vật dụng đơn giản, bình thường mà đôi khi chúng ta bỏ quên, nhưng người bạn mềm mại, êm ái ấy luôn đồng hành với chúng ta vào mỗi đêm. Tuy nhiên, khi tìm hiểu về mục đích mà người xưa sử dụng với một chiếc gou sẽ khiến hầu hết chúng ta phải kinh ngạc.

Từ chiếc gou đầu tiên

Chiếc gou đầu tiên được cho là có nguồn gốc từ Lưỡng Hà cổ đại (ngày nay là Iraq) vào khoảng năm 7,000 trước Công nguyên. Từ đây ta có thể thấy chiếc gou có lịch sử gần 9,000 năm tuổi (kể cả khi ta không tính các nền văn minh cổ đại đã bị lãng quên trước đó).

Chiếc gou này được làm bằng đá, và mục đích ban đầu của nó không phải là để nâng đỡ phần đầu hay giúp cho cơ thể thoải mái hơn khi ngủ. Người ta dùng gou với mục đích ngăn không cho cơn trùng và các sinh vật bé nhỏ khác len vào tóc, chui vào miệng, tai, và mũi khi ngủ.

Cùng với thời gian, các nền văn minh cổ đại tin rằng gou cũng có thể hỗ trợ phần đầu. Đá được cho là chất liệu tốt nhất và do đó được tiếp tục sử dụng để làm gou. Đá cũng miễn nhiễm với cơn trùng và sâu bọ, không giống như các vật liệu mềm mịn khác. Nhưng đá chạm khắc rất đắt đỏ, có nghĩa là chỉ những người thuộc giới chủ lưu mới đủ khả năng sở hữu một chiếc gou. Vì vậy, chiếc

gou được xem như một biểu tượng cho địa vị trong thời cổ đại.

Đến những chiếc gou thời Trung Hoa cổ đại

Trung Hoa cổ đại có lẽ là nơi nổi tiếng về sử dụng gou hơn bất kỳ nền văn minh nào khác.

Gối cứng rất phổ biến vào thời Trung Quốc cổ xưa. Trong khi người dân khi đó có đủ kiến thức và khả năng để làm ra một chiếc gou mềm mại, nhưng hầu hết mọi người đều không đánh giá cao loại gou này. Họ tin rằng một chiếc gou mềm mại sẽ lấy năng lượng và sức sống thiết yếu của cơ thể.

Người Trung Quốc cổ xưa tin rằng chiếc gou phù hợp với chủ nhân, cũng như những vật dụng phù hợp với chủ nhân đều có thể giúp họ điều chỉnh hành vi và tính cách của chính mình. Trong khi con người ngày nay mong muốn sự thoải mái thì người xưa Trung Quốc chú trọng đến việc rèn đức để có cuộc sống hạnh phúc. Đây là một lý do vì sao gou và vật dụng nội thất thời Trung Quốc cổ đại được làm bằng vật liệu cứng.

Gối cứng còn có nhiều lợi ích khác, không chỉ dùng để hỗ trợ đầu và cổ mà còn giúp giữ cho các kiểu tóc phức tạp của người thời đó khi ngủ không bị mất đi kiểu dáng, tăng lưu thông máu, và cải thiện hoạt động trí tuệ của một người.

Theo nhà đấu giá nổi tiếng Christie, chiếc gou của người xưa Trung Quốc còn có công dụng làm mát khi ngủ.

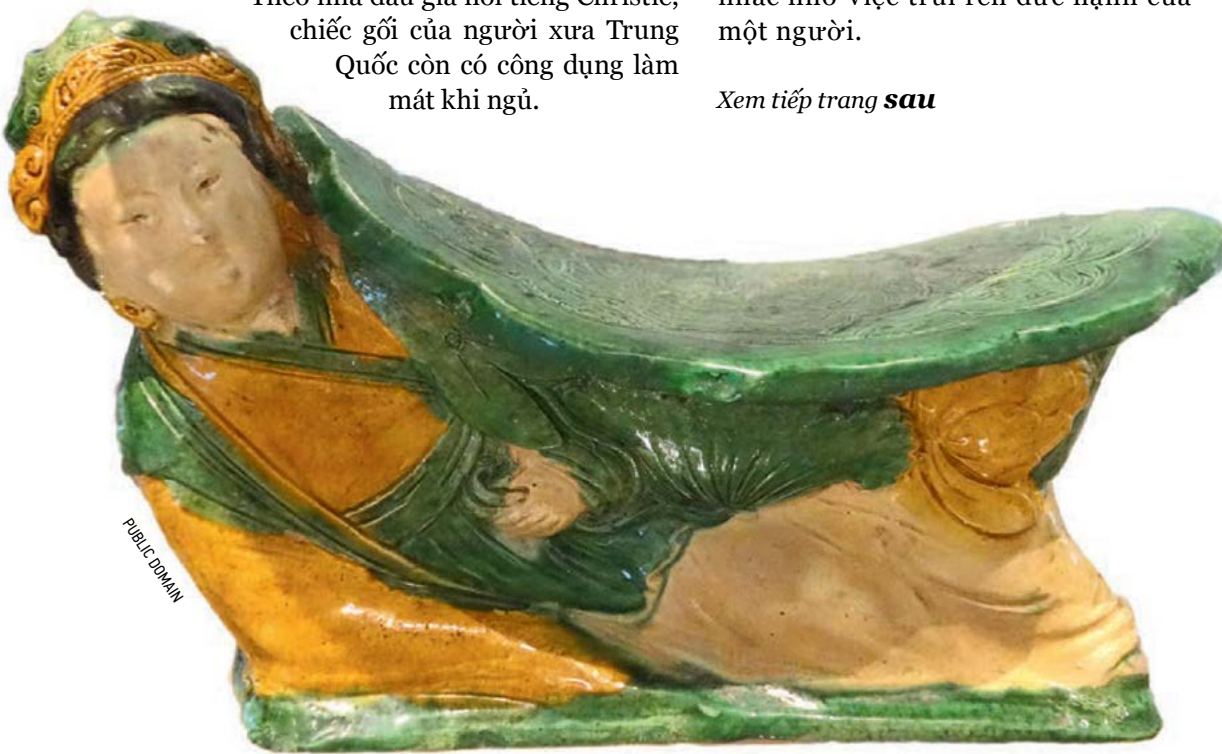
Nhà thơ Trương Lôi thời Bắc Tống đã viết: “Gối được làm từ ngọc cùng thì cứng chắc và mát mẻ; Bằng hữu tặng tôi để chống nóng; Chiếc gou như làn gió mát mà thổi khắp phòng và cũng làm cho đầu tôi mát mẻ khi tôi ngủ.”

Nhiều loại vật liệu đã được sử dụng để làm gou vào thời Trung Quốc cổ xưa, bao gồm sứ, ngọc, gốm, tre, gỗ, và đồng. Người ta nói rằng vật chất mà một người tựa đầu vào sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của họ; do đó, người ta đều cẩn thận lựa chọn vật liệu phù hợp nhất với mình.

Gốm sứ được cho là vật liệu làm gou phổ biến nhất ở Trung Quốc thời xưa. Theo Christie, gốm sứ rất phổ biến vào triều đại nhà Đường (618–907) và nhà Tống (960–1279,) trước khi bị thay thế bởi những chiếc gou ruột bông kiểu phương Tây như hiện nay. Những chiếc gou này thường được tạo hình và được trang trí lộng lẫy; và cũng tương tự như gou Lưỡng Hà, chỉ những người giàu có mới sở hữu được gou và gối được xem là biểu tượng của địa vị và sự thành công. Hình ảnh những chú bướm bay lượn, hoa cỏ và trẻ em đang chơi đùa chỉ là một vài trong số những hình ảnh tươi đẹp thường được chạm khắc trên gou, trong khi những chiếc gou khác là những lời dạy từ Phật Giáo, Đạo Giáo, hoặc Khổng Tử để nhắc nhở việc trui rèn đức hạnh của một người.

Xem tiếp trang sau

Người Trung Quốc cổ đại quan niệm rằng, gou cũng có thể cải thiện lưu thông máu và mát mẻ khi ngủ.



Nguồn gốc của những chiếc gối

Trong lịch sử, chiếc gối có vai trò to lớn hơn nhiều so với công dụng nâng đỡ đầu khi chúng ta ngủ

Tiếp theo từ trang 7

Gối cứng cũng được cho là có tác dụng xua đuổi tà ma, điều mà gối mềm không thể làm được. Đặc biệt, sư tử, hổ và rồng Trung Quốc, được cho là rất hiệu quả để trấn áp tà ma.

“Sư tử được xem là linh vật đem điềm lành với đủ đặc tính như dữ tợn, uy lực và năng lượng tâm linh xua đuổi tà ma,” theo nhà đấu giá Christie. Nhiều chiếc gối hoặc là được làm theo hình dáng của những con vật này, hoặc được khắc hình ảnh của chúng.

Trong khi gối dạng cứng được ưa chuộng hơn cả, thì cũng vẫn có những loại gối làm bằng những chất liệu khác để dùng trong những trường hợp đặc biệt. Một trong những loại gối như này là gối thuốc. Theo Taiwan Today, chiếc gối này được làm từ nhiều loại thảo mộc khác nhau và được bọc bên trong vải lụa; Gối thuốc dùng cho mục đích cải thiện thính giác, giữ cho mắt tinh tường, chuyển mái tóc bạc trở lại như màu tóc thuở ban đầu, giúp răng đã mất mọc lại và chữa được nhiều loại bệnh.

Do gần sát với đầu, gối cũng được cho là có thể dẫn dắt những giấc mơ. Người xưa Trung Quốc tin rằng giấc mơ có ý nghĩa quan trọng và được xem là điềm báo cho những gì sắp sửa xảy ra.

“Không có sự phân chia rạch ròi trong việc xác định ranh giới giữa hai khái niệm tinh thần và vật chất trong cách tư duy phổ thông của người Trung Quốc,” theo Bảo tàng Victoria và Albert ở London. “Hồn ma, linh hồn và những cảnh tượng trong giấc mơ là một phần của thế giới vật chất và được coi là có thể hoá chuyển qua lại với nhau trong cuộc sống. Vì vậy, chiếc gối có thể là một vật thể vô cùng quan trọng, là cầu nối giữa ý thức và vô thức, giữa đời thực và ảo ảnh.”

Ngày nay, những chiếc gối cổ đại tạo hình đẹp mắt này được các nhà sưu tập săn lùng với mức giá lên tới hàng chục ngàn USD.

Ai Cập cổ đại

Có lẽ ít người biết về gối mà người Ai Cập xưa sử dụng. Gối không chỉ dùng để tựa đầu. Phần lớn những gì người ta biết về chiếc gối Ai Cập cổ đại đều xuất phát từ các ngôi mộ cổ, nhưng mục đích chính vẫn là để nâng đỡ phần đầu.

Người Ai Cập cổ đại coi phần đầu là trung tâm của tinh thần và sự sống, là bộ phận thiêng liêng nhất của cơ thể. Chiếc gối vừa có công dụng nâng đỡ và có lẽ quan trọng hơn là công dụng bảo vệ phần đầu khi còn sống lẫn khi nhắm mắt xuôi tay.

Giống như ở Lưỡng Hà, gối Ai Cập xưa thường được làm bằng đá, nhưng các vật liệu như gỗ, gốm và ngà voi đôi khi cũng được sử dụng. Những chiếc gối này hẹp hơn những chiếc gối cổ của người Trung Quốc vốn hỗ trợ cả đầu và cổ; gối Ai Cập thường chỉ hỗ trợ phần đầu – do đó có tên là “headrest – thứ giúp đầu nghỉ ngơi.”

Tôn giáo và niềm tin vào pháp thuật hiện diện xuyên suốt xã hội Ai Cập cổ đại. Chiếc gối, cũng như

các đồ vật khác, được trang trí bằng những hình ảnh vừa để bảo vệ con người vừa làm vật trang trí. Theo Bảo tàng Glencairn của Pennsylvania, hình ảnh thường được khắc trên đó là Thần Bes, “một vị thần bảo hộ ngôi nhà, bà mẹ, và trẻ nhỏ cùng những người đang say giấc.”

Người ta tin rằng một người đang ngủ đặc biệt dễ bị tà ma tấn công, và hình ảnh dữ tợn của Thần Bes sẽ bảo hộ họ khỏi ma quỷ suốt đêm.

Người Ai Cập cổ đại rất tôn trọng thế giới bên kia, đến nỗi nhà vua Tutankhamun trẻ tuổi đã được chôn cất với tám chiếc gối. Điều vẫn mang chứa hàng trăm câu thần chú pháp thuật dẫn đường cho người chết sang thế giới bên kia một cách an toàn.

“Một số ít phép thuật này ám chỉ rõ ràng đến đồ vật dành để tựa đầu và so sánh nó với cảnh mặt trời mọc ở đường chân trời. Đoạn văn 232 trên quan tài có nội dung: “Một câu thần chú cho đồ vật tựa đầu. Cầu mong đầu của Ngài có thể được nâng lên, lông mày của Ngài sống lại, cầu mong Ngài cất tiếng nói cho chính thân thể của Ngài, cầu mong Ngài thành thần, cầu mong Ngài mãi mãi là Thần,” Bảo tàng Glencairn trích dẫn.

Trong khi niềm tin có thể đã thay đổi, một số vùng tại Phi Châu vẫn sử dụng những đồ vật tựa đầu kiểu cổ này trong cuộc sống hàng ngày và người ta cảm thấy hài lòng với chúng.

Hy Lạp và La Mã cổ đại

Những chiếc gối thời Hy Lạp và La Mã cổ đại có phần ít nổi tiếng hơn.

Những gì chúng ta biết là người Hy Lạp và người La Mã cổ đại cuối cùng đã làm ra những chiếc gối có xu hướng xa hoa, thoải mái, và phóng túng. Họ từ bỏ công dụng về thể chất và tinh thần của một chiếc gối. Họ chỉ tập trung hoàn toàn vào sự thoải mái, họ đã tạo ra tiền thân của chiếc gối mềm mại ngày nay.

Thời đó, gối thường được làm từ các chất liệu như bông, rơm, hoặc sậy. Những chiếc gối làm từ lông tơ mềm mượt và lông vũ trở thành món đồ thời thượng của những người giàu có. Ngoài ra, chiếc gối còn được coi là biểu tượng của sự xa hoa và hưởng thụ quá đà, ví dụ như hình ảnh người ta nằm ngả ngón trên bốn hay năm chiếc gối ngay khi họ đang ăn tối hay say mềm với rượu thịt bao quanh.

Trong luận văn tại UC – Santa Barbara, tác giả Jason Linn viết về buổi đêm tại La Mã cổ đại như sau: “Sự xa hoa đã nuôi dưỡng những người này đến mức ngay cả trong những tình cảnh tồi tệ, họ vẫn cho phép lính canh của họ không chỉ được ngủ mà còn được ngủ một cách thoải mái.”

Tuy nhiên, người Sparta ôm giữ một triết lý khác biệt và sống cuộc sống khắc khổ và không truy cầu thoải mái. Tác giả Linn hỏi, “Làm thế nào mà người ta có thể ngủ trong điều kiện không thoải mái như vậy?” Câu trả lời là, “Khắc khổ khiến người ta tuân lệnh, kiên trì, và chiến thắng.” Ông Linn tiếp

tục trích dẫn William Arrowsmith, nói rằng “sự xa hoa sẽ làm cho một người đàn ông mất đi trách nhiệm đã được đặt định của mình.”

Năm tháng qua đi, đến thời Âu Châu Trung cổ, gối mềm không còn được dùng phổ biến và chỉ được coi là biểu tượng của địa vị. Người ta xem chiếc gối là biểu hiện của sự yếu đuối, ủy mị, và có thời điểm chỉ có vua và phụ nữ có thai mới được gối đầu lên gối vào ban đêm.

Đến thế kỷ 16, chiếc gối đã được ưa chuộng trở lại, nhưng do thường xuyên bị nấm mốc, côn trùng, sâu bọ phá hoại nên việc bảo quản gối khá khó khăn, ruột của chiếc gối phải được thay đổi thường xuyên để duy trì sự sạch sẽ của nó. Sau đó, gối được sử dụng để làm nệm quý trong nhà thờ, hoặc là nơi để đặt các cuốn kinh thánh. Một số nơi vẫn duy trì phong tục này cho tới ngày nay.

Đến chiếc gối thời hiện đại

Sau cuộc Cách mạng công nghiệp, cách sống của người dân nhiều nơi trên thế giới bắt đầu thay đổi.

Với sự phát triển không ngừng khoa học công nghệ, câu chuyện của chiếc gối cũng tiến triển không ngừng. Cách mạng Công nghiệp với khả năng sản xuất hàng loạt sản phẩm, sản lượng bông gia tăng, chiếc gối đã không còn chỉ dành cho giới thượng lưu. Người bình dân bây giờ đã có thể đủ khả năng sở hữu gối và dần trở nên phổ biến trong mọi nhà.

Khi Cách mạng Công nghiệp đem lại sự thịnh vượng về vật chất, xã hội lại một lần nữa trong vô thức mà đã đi lại mô hình của người Hy Lạp và La Mã cổ đại: Người ta lại tìm kiếm sự thoải mái hơn, cuối cùng mở ra cuộc cách mạng về chiếc gối mềm.

Ngày nay, gối có nhiều hình dạng, kích thước, chất liệu và độ cứng. Danh sách các loại gối dường như là vô tận, với mọi thứ từ gel, bọt hoạt tính, lông tơ, lông vũ, lông cừu, bông, vải trong, len, cao su, microbeads, kapok, kiêu mạch, và nước. Chiếc gối thậm chí có thể được tùy chỉnh riêng cho phù hợp với sở thích và nhu cầu của người dùng.

Mặc dù sự thoải mái của những chiếc gối thời hiện đại có thể làm cho đêm của chúng ta thoải mái hơn, nhưng có lẽ người xưa hẳn đã có một lý do gì đó riêng của họ. Tôi không có ý quay trở lại với một chiếc gối bằng đá hoặc gốm (mặc dù bạn có thể tạo phiên bản của riêng mình), nhưng có lẽ chúng ta nên nhớ rằng đôi khi một chút khó chịu trong cuộc sống không phải là điều gì đó quá tệ.

Người xưa Trung Quốc cho rằng, truy cầu thoải mái hiếm khi là con đường tốt nhất. Rốt cuộc, khi chúng ta chịu đựng một chút khó khăn, chúng ta trở nên vững chãi hơn. Và giữa những bộn bề của cuộc sống, nếu chúng ta có thể có thể nhìn vào nội tâm để học hỏi, chúng ta sẽ trở nên tốt hơn.

Có vẻ như ngay cả một chiếc gối cũng có thể cho chúng ta những bài học thú vị.



Người Hy Lạp và người La Mã cổ đại cuối cùng đã làm ra những chiếc gối có xu hướng xa hoa, thoải mái, và phóng túng. Họ từ bỏ công dụng về thể chất và tinh thần của một chiếc gối.

NHỮNG CHIẾC GỐI BẰNG GỐM CỦA TRUNG HOA CỔ ĐẠI



Bà Tatiana Denning, D.O., là một bác sĩ y khoa gia đình và là chủ trang web *Simpura Weight Loss and Wellness*. Bà tin tưởng vào việc trang bị cho bệnh nhân của mình kiến thức và kỹ năng cần thiết để duy trì và cải thiện sức khỏe của chính họ thông qua việc quản lý cân nặng, hình thành các thói quen lành mạnh, và phòng ngừa bệnh tật.

Thiên Vân biên dịch